

Bản án số: 77/2025/HS-ST
Ngày 13-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Huỳnh Văn Ái;

Các Hội thẩm nhân dân: bà Trần Thị Thiệu Liên và ông Nguyễn Thành Lộc.

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Hoàng Phúc-Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9-Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9-Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Đoàn Văn Thắng-Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2025, tại điểm cầu Trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9-Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam khu vực Bình Tân-Trại tạm giam Chí Hòa-Công an Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 250/2025/TL ST-HS, ngày 22 tháng 5 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2025/QĐXXST-HS, ngày 31 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1981, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi thường trú: đường B, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh và đã bán nhà đi khỏi địa phương từ năm 2021); nơi ở: đường M, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị B1 (chết); chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: ngày 19/8/1997, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về “Tội cướp tài sản của công dân” (khi phạm tội chưa thành niên, đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 27/5/1999 và không có quyết định khác do người giám hộ chịu thay nên án tích đã được xóa); ngày 09/01/2020, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng (đã chấp hành xong Quyết định ngày 28/02/2021 nên được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính); bị bắt tạm giữ từ ngày 19-12-2024 (tính theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân lập lúc 04 giờ 30 phút ngày 19-12-2024) và tạm giam ngày 29-12-2024 cho đến nay “có mặt”;

2. Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1991, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi thường trú và cư trú: đường B2, phường B3, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: chạy xe ôm; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Phan Thị B4; chưa

có chồng con; tiền án, tiền sự: không có; bị bắt tạm giữ từ ngày 19-12-2024 (tính theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân lập lúc 17 giờ ngày 19-12-2024) và tạm giam ngày 29-12-2024 cho đến nay “có mặt”.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Huỳnh Ngọc B4, sinh năm 1975; Nơi thường trú: đường N, phường A1, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: đường L, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 03 giờ 30 phút ngày 19/12/2024, Tổ công tác-Công an phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân thực hiện kiểm tra phòng trọ đường M, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh do Nguyễn Ngọc A thuê lưu trú. Qua kiểm tra, đã phát hiện và thu giữ từ trên đầu tủ lạnh có 01 cái hộp bằng kim loại màu đỏ đựng 05 gói nylon chứa tinh thể, trong đó: 01 gói nhỏ của A để sử dụng (qua giám định: “là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3131g, loại Methamphetamine”); 04 gói còn lại để bán (qua giám định: “là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,1127g, loại Methamphetamine”); còn cạnh cái thùng rác có 01 bịch nylon màu đen đựng 01 gói nylon chứa tinh thể (qua giám định: “là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,5788g, loại Methamphetamine”) và 01 bịch nylon màu hồng đựng 01 gói nylon chứa tinh thể (qua giám định: là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,7777g, loại Methamphetamine”); trên bàn có 01 ống thủy tinh đầu tròn (dụng cụ sử dụng ma túy), bên trong có chứa tinh thể (qua giám định: “là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0054g, loại Methamphetamine”); ngoài ra còn thu giữ 01 cái cân tiểu ly có chữ Marllono, nhiều gói nylon chưa sử dụng, 01 cái điện thoại di động hiệu Samsung, 01 chiếc xe mô tô biển số 59M2-462.16 và 01 tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng. Khi đó, A cho biết gói tinh thể trên là mua túy của A mua để sử dụng và bán lại kiếm lời nên Tổ công tác đưa A cùng với vật chứng đến Công an phường Bình Trị Đông A để xử lý người có hành vi phạm tội quả tang.

Đến lúc 08 giờ 15 phút ngày 19/12/2024, Tổ công tác-Công an phường Bình Trị Đông A tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ số 1- đường L, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh do anh Huỳnh Ngọc B4 thuê lưu trú. Qua kiểm tra, đã phát hiện và thu giữ 01 ống thủy tinh đầu tròn bên trong có chứa tinh thể (qua giám định: “không xác định được khối lượng, tìm thấy Methamphetamine ở dạng vết”) và 01 cái túi nylon nên Tổ công tác đưa anh B4 đến Công an phường Bình Trị Đông A xử lý. Tại đây, anh B4 khai: sau khi liên hệ qua điện thoại thì vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 18/12/2024, Nguyễn Ngọc A có đến trước nhà bán 01 gói ma túy đá cho anh B4 với giá 200.000 đồng; lúc này, do anh B4 đưa cho A tờ tiền 500.000 đồng, nhưng A không có 300.000 đồng để hoàn lại cho anh B4 hứa sẽ bù

thêm ma túy cho lần mua sau thì anh B4 đồng ý và mang gói ma túy này vào trong phòng trọ sử dụng hết.

Ngoài ra lúc 16 giờ ngày 19/12/2024, Tổ công tác-Công an phường Bình Trị Đông A tuần tra đến trước đường L, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh thì nhìn thấy Nguyễn Thị Tuyết N đang điều khiển xe mô tô biển số 59N3-645.79 chạy trên đường có biểu hiện nghi vấn nên ra hiệu cho N dừng xe lại để kiểm tra. Qua kiểm tra, đã phát hiện và thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của N 09 gói nylon chứa tinh thể (qua giám định *“là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,4103g, loại Methamphetamine*). Lúc này, N cho biết đó là ma túy đá do mua của Nguyễn Ngọc A để dành sử dụng nên Tổ công tác đưa tất cả đến Công an phường Bình Trị Đông A xử lý người có hành vi phạm tội quả tang rồi sau đó tổng hợp lại chuyển cho Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, A và N đều thừa nhận hành vi như vừa đã nêu trên, trong đó A khai: A đã mua ma túy tên B5 (không rõ lai lịch) được 04 lần nhằm mục đích sử dụng và bán lại kiếm lời, trong đó: 02 lần đầu đều đã sử dụng hết (không có bán lại cho ai); lần thứ ba, A mua 3.000.000 đồng ma túy, đã sử dụng một ít và có bán lại cho Nguyễn Thị Tuyết N được 09 gói với giá 3.800.000 đồng (lời 800.000 đồng và đã tiêu xài hết) vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16/12/2024 tại trước đường L, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh; riêng lần thứ tư thì vào khoảng 20 giờ ngày 18/12/2024, A tiếp tục mua 3.000.000 đồng ma túy rồi mang về phân ra thành 08 gói (trong đó có 01 gói nhỏ hơn cất trên đầu tủ lạnh) để sử dụng, đã bán được 01 gói với giá 200.000 đồng cho anh Huỳnh Ngọc B4 lúc khoảng 17 giờ 30 phút ngày 18/12/2024 tại trước nhà số đường L, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh; lúc này, do anh B4 trả cho A tờ tiền 500.000 đồng, nhưng không có 300.000 đồng để hoàn lại cho anh B4 nên A hứa sẽ bù thêm ma túy cho anh B4 trong lần mua sau); còn lại 01 gói nhỏ để sử dụng và 06 gói lớn khác để bán tiếp, nhưng chưa bán được cho ai thì bị Công an vào kiểm tra bắt giữ. Còn Nguyễn Thị Tuyết N khai: do N thường hay sử dụng ma túy nên vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 16/12/2024 N mua 09 gói ma túy của Nguyễn Ngọc A với giá 3.800.000 đồng tại trước nhà số 473, đường Lê Văn Quới, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân rồi cất giữ bên người để dành sử dụng, nhưng chưa sử dụng gói nào và lúc điều khiển xe chạy trên đường có mang theo số ma túy này thì bị Công an kiểm tra bắt giữ. Riêng anh Huỳnh Ngọc B4 khai: vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 18/12/2024, anh B4 có mua 01 gói ma túy của Nguyễn Ngọc A với giá 200.000 đồng tại trước nhà số đường L, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh; lúc này, do anh B4 đưa tờ tiền 500.000 đồng cho A, nhưng A không có 300.000 đồng để hoàn lại nên A hứa sẽ bù thêm ma túy cho anh B4 trong lần mua sau nên anh B4 đồng ý và mang gói ma túy này vào trong phòng trọ sử dụng hết thì sau đó bị Công an vào kiểm tra thu giữ 01 ống thủy tinh đầu tròn chứa tinh thể. Như vậy, lời của A, N và anh B4 đều phù hợp nhau và cũng phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án nên đã có cơ sở xác định: A đã có hành vi bán ma túy cho N và anh B4 cùng với số ma túy cất giữ nhằm mục đích để bán có tổng khối lượng là 13,8795g, loại Methamphetamine; đồng thời, A còn có thêm hành vi cất giữ số ma túy nhằm mục đích để sử dụng có tổng khối lượng là

0,3185g, loại Methamphetamine; còn N đã hành vi cất giữ số ma túy do mua của A nhằm mục đích để sử dụng có tổng khối lượng là 2,4103g, loại Methamphetamine; riêng anh B4 đã có hành vi mua ma túy của A do đã sử dụng hết nên “không xác định được khối lượng, tìm thấy Methamphetamine ở dạng vết” trong ống thủy tinh đầu tròn bị thu giữ. Do đó, hành vi của A đã đủ yếu tố cấu thành các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Còn N đã đủ yếu tố cấu thành “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Riêng anh B4, do không có tiền án, tiền sự gì nên hành vi này của anh B4 không đủ yếu tố cấu thành “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, nhưng bị chuyển sang xử phạt vi phạm hành chính. Ngoài ra đối với tên B5 là người bán ma túy cho A, do không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra còn đang tiếp tục truy xét cho đến khi nào phát hiện được sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Ngọc A đã khai nhận: do bị cáo cần tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng nên đã mua ma túy tên B5 (không rõ lai lịch) được 04 lần nhằm mục đích sử dụng và bán lại để kiếm lời, trong đó: 02 lần đầu bị cáo đều đã sử dụng hết; lần thứ ba, bị cáo mua 3.000.000 đồng ma túy, đã sử dụng một ít và có bán lại cho bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N được 09 gói với giá 3.800.000 đồng (lời 800.000 đồng); riêng lần thứ tư, bị cáo tiếp tục mua 3.000.000 đồng ma túy rồi mang về phân ra thành 08 gói (trong đó có 01 gói nhỏ hơn cất trên đầu tủ lạnh) để sử dụng, đã bán được 01 gói với giá 200.000 đồng cho anh Huỳnh Ngọc B4 và do lúc đó, anh B4 trả cho bị cáo tờ tiền 500.000 đồng, nhưng không có 300.000 đồng hoàn lại cho anh B4 nên bị cáo có hứa sẽ bù thêm ma túy cho anh B4 trong lần mua sau; còn lại 01 gói nhỏ hơn để sử dụng và 06 gói lớn khác để bán tiếp, nhưng chưa bán được cho ai thì bị Công an vào kiểm tra bắt giữ. Còn bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N khai: do thường hay sử dụng ma túy nên bị cáo đã mua 09 gói ma túy của bị cáo A với giá 3.800.000 đồng rồi cất giữ bên người để dành sử dụng, nhưng chưa sử dụng gói nào và lúc điều khiển xe chạy trên đường có mang theo số ma túy này thì bị Công an kiểm tra bắt giữ nên các bị cáo thừa nhận chỉ có các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố; đồng thời, các bị cáo không có ý kiến gì về kết luận giám định ma túy và việc giải quyết vật chứng.

Tại Cáo trạng số: 219/CT-VKSQ.BT, ngày 19 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9-Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc A và Nguyễn Thị Tuyết N ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9-Thành phố Hồ Chí Minh) để xét xử đối với bị cáo A về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Còn bị cáo N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã có ý kiến: bị cáo Nguyễn Ngọc A đã có hành vi bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N và anh Huỳnh Ngọc B4 cùng với việc cất giữ số ma túy nhằm mục đích để bán “đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng là 13,8795g, loại Methamphetamine” (riêng ma túy mà anh B4 mua của bị cáo A do đã sử dụng hết nên giám định chỉ “*tìm thấy Methamphetamine ở dạng vết*”) là thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên”; ngoài ra, bị cáo còn có thêm hành vi cất giữ số ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,3185g, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang. Riêng bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N đã có hành vi cất giữ số ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,4103g, loại Methamphetamine (do mua của bị cáo A) nhằm mục đích để sử dụng thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải xử các bị cáo với mức án thật nghiêm và tương xứng. Tuy nhiên, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo A với mức án từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo A với mức án từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đồng thời áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội là từ 11 năm 06 tháng đến 13 năm 06 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo N với mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Còn về vật chứng, đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm: số tiền 500.000 đồng, 01 chiếc xe mô tô biển số 59N3-645.79, 01 chiếc xe mô tô biển số 59M2-462.16, 01 cái điện thoại di động Samsung và 01 cái điện thoại di động Xiaomi; tịch thu tiêu hủy gồm: 04 gói niêm phong bên trong có chứa ma túy, 01 cái hộp kim loại màu đỏ và 01 cái cân tiểu ly.

Các bị cáo không người nào tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố; còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra và Điều tra viên; Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo Nguyễn Ngọc A và Nguyễn Thị Tuyết N thì, xét theo lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp nhau và cũng phù hợp với các lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng, các biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản nhận dạng, đối chất; vật chứng thu giữ được; biên bản niêm phong, mở niêm phong; kết luận giám định...nên đã đủ cơ sở xác định: vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16/12/2024, bị cáo A đã có hành vi bán 09 gói nylon chứa tinh thể cho bị cáo N với giá 3.800.000 đồng tại trước nhà số đường L, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh; sau đó lúc khoảng 17 giờ 30 phút ngày 18/12/2024, bị cáo A còn tiếp tục có hành vi bán 01 gói nylon chứa tinh thể cho anh Huỳnh Ngọc B4 với giá 200.000 đồng tại trước nhà số đường L, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh (do mua của bị cáo A và đã sử dụng hết nên chỉ còn ở dạng vết trong ống thủy tinh đầu tròn); đồng thời lúc khoảng 03 giờ 30 phút ngày 19/12/2024, bị cáo A còn có thêm hành vi cất giữ 06 gói nylon chứa tinh thể (gói lớn) nhằm mục đích để bán cho người khác và 01 gói nylon chứa tinh thể (gói nhỏ) nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang tại phòng trọ- đường B, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh. Riêng đối với bị cáo N là vào khoảng 16 giờ ngày 19/12/2024, bị cáo đã có hành vi cất giữ bên người 09 gói nylon chứa tinh thể (do mua của bị cáo A) nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang tại trước đường B, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2.1] Theo Kết luận giám định số 349/KL-KTHS, ngày 27/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì: “Gói 01, gói 02 được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Tấn Tr (Điều tra viên), Bùi Quốc D (người chứng kiến), Nguyễn Tuấn K (người chứng kiến) và hình dấu Công an phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, bên trong có: gói 01: 01 gói nylon chứa tinh thể (ký hiệu mẫu m₁), 01 gói nylon màu đen đựng 01 gói nylon chứa tinh thể (ký hiệu mẫu m₂), 01 gói nylon màu hồng đựng 01 gói nylon chứa tinh thể (ký hiệu mẫu m₃); gói 02: 01 gói nylon chứa tinh thể (ký hiệu mẫu m₄) và 01 ống thủy tinh đầu tròn chứa tinh thể (ký hiệu mẫu m₅). “Gói 03 được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Huỳnh Ngọc B4, các chữ ký ghi tên Nguyễn Th (Điều tra viên), Mạnh Quốc Cường (người chứng kiến) và hình dấu Công an phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, bên trong có 01 ống thủy tinh đầu tròn chứa tinh thể (ký hiệu mẫu m₆). “Gói 04 được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên ghi tên Nguyễn Thị Tuyết N, Nguyễn Th (Điều tra viên), Nguyễn Tuấn K1 (người chứng kiến) và hình dấu Công an phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, bên trong có 09 gói nylon chứa tinh thể (ký hiệu mẫu m₇), đã kết luận về đối tượng cần giám định lần lượt như sau: Gói 01: mẫu m₁ “đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,1127g, loại Methamphetamine”; mẫu m₂ “là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,5788g, loại Methamphetamine” và mẫu m₃ “là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,7777g, loại Methamphetamine”. Gói 02: mẫu m₄ “là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3131g, loại Methamphetamine” và mẫu m₅ “là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0054g, loại Methamphetamine”. Gói 03: mẫu m₆ “không xác định được khối lượng, tìm thấy Methamphetamine ở dạng vết”. Gói 04: mẫu m₇ “đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,4103g, loại

Methamphetamine”. Do đó, bị cáo A phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy đều ở thể rắn, có tổng khối lượng 13,8795g, loại *Methamphetamine* và thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên”; ngoài ra, bị cáo A còn có thêm hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đều ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,3185g, loại *Methamphetamine*; riêng bị cáo N chỉ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đều ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,4103g, loại *Methamphetamine*.

[2.2] Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc A đã phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại theo điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; còn bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét một phần lời đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận. Riêng phần đề nghị mức án đối với các bị cáo A và N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là nặng so với mức độ phạm tội của các bị cáo đã gây ra cũng như chưa xem xét đến tình tiết giảm nhẹ cho từng bị cáo nên cần phải áp dụng mức án khác mới phù hợp. Còn đối với anh Huỳnh Ngọc B4, tuy đã có hành vi cất giữ ống thủy tinh đầu tròn dùng làm công cụ sử dụng ma túy do mua của bị cáo A thì theo kết quả giám định bên trong ống thủy tinh này “*không xác định được khối lượng, tìm thấy Methamphetamine ở dạng vết*”, nhưng do anh B4 không có tiền án hay tiền sự gì nên hành vi này không đủ yếu tố cấu thành “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ chấp nhận. Đối với tên B5 người bán ma túy cho bị cáo A, do không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra còn đang tiếp tục truy xét cho đến khi nào phát hiện được sẽ xử lý sau là phù hợp.

[4] Về tính chất, mức độ; tình tiết tăng nặng (không có) và giảm nhẹ trách nhiệm hình phạt cũng như nhân thân đối với các bị cáo thì: xét chất ma túy là loại chất kích thích do Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển và mua bán. Các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai và vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những mang tính chất liều lĩnh, xem thường pháp luật, góp phần làm lan tràn nạn nghiện ngập trong đời sống cộng đồng và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương mà còn có thể là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác; riêng bị cáo A có nhân thân xấu là đã từng bị kết án và áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên cần phải xử các bị cáo mức án thật nghiêm sao cho tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo thì mới có đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay: các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; riêng bị cáo N có nhân thân tốt, gia đình có công với cách mạng nên cần được xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 (bị cáo N thêm khoản 2) Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*”; do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Trong đó, do riêng bị cáo A đã thực hiện hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nhằm mục đích để thu lợi nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo A về tội danh này một số tiền nhất định để sung quỹ Nhà nước; riêng bị cáo N tàng trữ trái phép chất ma túy chỉ để sử dụng nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo N.

[6] Về các biện pháp tư pháp: xét do bị cáo A đã bán ma túy cho bị cáo N lời được 800.000 (tám trăm nghìn) đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội và đã tiêu xài hết nên cần buộc bị cáo A nộp lại số tiền này để sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về vật chứng: Đối với số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng; 01 cái điện thoại di động Samsung Galaxy A05, IMEI 1: 354649160109969, IMEI 2: 356299880109960, bên trong có sim số 0777691214 và 0936269084 (điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong máy và thu giữ của Nguyễn Ngọc A); 01 cái điện thoại di động Xiaomi số thuê bao 0903904937 (Nguyễn Thị Tuyết N không nhớ mật khẩu nên không mở điện thoại và không kiểm tra số imei được); 01 chiếc xe mô tô biển số 59N3-645.79, số khung: RLHJK0352 PY004908, số máy: JK03E-8129075 (đã qua sử dụng và không kiểm tra bên trong); 01 chiếc xe mô tô biển số 59M2-462.16, số khung: CT100F1222647, số máy: CT100 E-1222701 (đã qua sử dụng và không kiểm tra bên trong) của các bị cáo và do đều có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu tất cả để sung quỹ Nhà nước. Đối với 02 gói niêm phong bên trong 01 túi nylon màu đen và 01 túi nylon màu hồng chứa ma túy sau giám định; bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc T (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan CSĐT Công an quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh và chữ ký giám định viên. 02 gói niêm phong bên trong có 01 ống thủy tinh có đầu tròn và chứa ma túy sau giám định; bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc T (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan CSĐT Công an quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh và chữ ký giám định viên là chất kích thích, Nhà nước cấm sử dụng. 01 cái hộp kim loại màu đỏ; 01 cái cân tiểu ly có ghi chữ Marllono và nhiều gói nylon chưa sử dụng của bị cáo A dùng để cân ma túy và chứa ma túy nên cần tịch thu tất cả để tiêu hủy.

[8] Các bị cáo Nguyễn Ngọc A và Nguyễn Thị Tuyết N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ điều luật và xử phạt:

1.1. Căn cứ vào điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc A 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Ngọc A phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 11 (mười một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19-12-2024.

- Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Ngọc A số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” để sung quỹ Nhà nước.

1.2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 19-12-2024.

2. Về các biện pháp tư pháp: căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc A nộp lại số tiền 800.000 (tám trăm nghìn) đồng để sung quỹ Nhà nước.

3. Về vật chứng: căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm: số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng; 01 cái điện thoại di động Samsung Galaxy A05, IMEI 1: 354649160109969, IMEI 2: 356299880109960, bên trong có sim số 0777691214 và 0936269084 (điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong máy và thu giữ của Nguyễn Ngọc A); 01 cái điện thoại di động Xiaomi số thuê bao 0903904937 (Nguyễn Thị Tuyết N không nhớ mật khẩu nên không mở điện thoại và không kiểm tra số imei được); 01 chiếc xe mô tô biển số 59N3-645.79, số khung: RLHJK0352 PY004908, số máy: JK03E-8129075 (đã qua sử dụng và không kiểm tra bên trong); 01 chiếc xe mô tô biển số 59M2-462.16, số khung: CT100F1222647, số máy: CT100E-1222701 (đã qua sử dụng và không kiểm tra bên trong).

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 02 gói niêm phong bên trong 01 túi nylon màu đen và 01 túi nylon màu hồng chứa ma túy sau giám định; bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc T (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan CSĐT Công an quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh và chữ ký giám định viên. 02 gói niêm phong bên trong có 01 ống thủy tinh có đầu tròn và chứa ma túy sau giám định; bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc T (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan CSĐT Công an quận

Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh và chữ ký giám định viên. 01 cái hộp kim loại màu đỏ; 01 cái cân tiểu ly có ghi chữ Marllono và nhiều gói nylon chưa sử dụng.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9-Thành phố Hồ Chí Minh) đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho số: NK25/297TV, ngày 21/5/2025. Riêng số tiền 500.000 đồng đã được Công an quận Bình Tân gửi vào Kho bạc Nhà nước quận Bình Tân (nay là Phòng Giao dịch số 5-Kho bạc Nhà nước Khu vực II) theo giấy nộp tiền, chứng từ giao dịch và Lệnh thanh toán cùng ngày 25/3/2025 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam-Chi nhánh Bình Tân)

4. Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Nguyễn Ngọc A và Nguyễn Thị Tuyết N mỗi người phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: căn cứ vào các điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Các bị cáo Nguyễn Ngọc A và Nguyễn Thị Tuyết N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Huỳnh Ngọc B4 vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Phòng HSNV (PV 06)-CATP.HCM;
- VKSND KV9-TP.HCM;
- CQCSĐT-CATP.HCM;
- Trại TG Chí Hòa (KV Bình Tân)-CATP.HCM (nếu có);
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Bộ phận THAHS-TANDKV9-TP.HCM;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác (nếu có);
- Lưu hs,Vp.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Ái